

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/HNGĐ-PT

Ngày 23 - 01 - 2025

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”.

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Tử Lượng

Các Thẩm phán: bà Bùi Thị Thảo và bà Trần Thị Sâm

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Thùy Chinh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh
Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình: ông Phạm Văn Thịnh
- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 23 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét
xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 12/2024/TLPT-HNGĐ ngày 05 tháng 11
năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 07/2024/HNGĐ-ST ngày 20 tháng 8 năm
2024 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 11/2024/QĐ-PT ngày
09 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: bà Phạm Thị Út L sinh năm 1971; nơi đăng ký cư trú: tổ
dân phố G, phường Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; chỗ ở: tổ B, phường T, thành
phố T, tỉnh Ninh Bình.

2. Bị đơn: ông Nguyễn Văn V sinh năm 1970; địa chỉ: tổ dân phố G,
phường Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

3. Người kháng cáo: ông Nguyễn Văn V là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Trong đơn khởi kiện ngày 07/5/2024 và trong quá trình giải quyết vụ
án, nguyên đơn là bà Phạm Thị Út L trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: bà Phạm Thị Út L và ông Nguyễn Văn V được tự
do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Y, thành

phố T, tỉnh Ninh Bình vào ngày 06/11/1992. Sau khi kết hôn, bà L và ông V chung sống hòa thuận, hạnh phúc cho đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hòa hợp, bất đồng trong sinh hoạt gia đình, ông V chơi lô đề cờ bạc, ít đóng góp tiền để sinh hoạt trong gia đình. Từ năm 2019 đến nay, ông V nghi ngờ bà L có quan hệ bất chính dẫn đến nhiều lần ông V chửi bới, đánh đập và ra chợ nơi bà bán hàng để xúc phạm bà. Bắt đầu từ năm 2024, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, căng thẳng, cãi nhau mọi lúc, mọi nơi; vợ chồng không quan tâm đến nhau, việc ai người đó làm, thu nhập của ai thì người đó chi tiêu. Nay bà L nhận thấy tình cảm không còn, sống cạnh tình, cạnh nghĩa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn V.

Về việc nuôi con: bà L và ông V có 03 con chung là Nguyễn Thị Hồng L1 sinh năm 1993, Nguyễn Thị Hồng T sinh năm 2000, Nguyễn Trung K sinh ngày 10/11/2010. Hiện tại hai người con lớn đã thành niên, sống tự lập, không thuộc trường hợp cha mẹ phải cấp dưỡng nuôi con nên bà L không yêu cầu giải quyết. Khi ly hôn, bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con út là Nguyễn Trung K, không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: bà L không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn là ông Nguyễn Văn V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: ông V đồng ý với trình bày của bà L về việc kết hôn giữa hai người. Về mâu thuẫn vợ chồng, ông V thừa nhận từ năm 2022 đến nay vợ chồng ông có xảy ra mâu thuẫn, nhưng đó chỉ là mâu thuẫn nhỏ nhặt trong gia đình. Tuy không đưa ra được chứng cứ nhưng ông V vẫn khẳng định nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do bà L có quan hệ ngoại tình. Nhiều lần ông V nhìn thấy bà L nhắn tin tình cảm với người khác. Về kinh tế, ông vẫn đóng góp cho bà L. Ông V thừa nhận một lần ông có túm tóc đánh bà L tại nhà bà V1 (em gái bà L), vì lý do ông thấy bà L đưa một cái đùm cho một người đàn ông lạ, khi ông hỏi thì bà L không trả lời rõ nên ông mới đánh bà L. Một lần khác vào tháng 6/2024, ông cho rằng bà L nhắn tin tình cảm với người khác nên ông giật điện thoại của bà L để xem thì xảy ra xô xát, ông không đánh bà L mà chỉ hất tay, bà L tự ngã. Ông V cũng thừa nhận có một lần ra chợ nơi vợ bán hàng nói lời ám chỉ việc vợ có quan hệ ngoại tình. Ông V còn yêu thương vợ, ông muốn các con có bố, có mẹ, bản thân bà L đang bị bệnh tim, bệnh u vú khi về già vợ chồng chăm sóc nhau nên không đồng ý ly hôn.

Về việc nuôi con: ông V và bà L có 03 người con, 02 người con đầu đã

trưởng thành, người con út là cháu Nguyễn Trung K sinh ngày 10/11/2010, nếu Tòa cho ly hôn thì cháu K muốn ở với ai thì tùy cháu, việc cấp dưỡng nuôi con ông không có ý kiến gì.

Về chia tài sản: ông V không yêu cầu giải quyết.

Tại bản án số 07/2024/HNGĐ-ST ngày 20 tháng 8 năm 2024 Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Út L.

1. Về quan hệ hôn nhân: bà Phạm Thị Út L được ly hôn với ông Nguyễn Văn V.

2. Về việc nuôi con chung: giao cháu Nguyễn Trung K sinh ngày 10/11/2010 cho bà Phạm Thị Út L trực tiếp nuôi dưỡng.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: bà Phạm Thị Út L phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ từ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000414 ngày 07 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình. Bà Phạm Thị Ú liên đã nộp đủ án phí.

Ngoài ra, bản án còn tuyên quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 04/9/2024 ông Nguyễn Văn V nộp đơn kháng cáo bản án sơ thẩm số 07/2024/HNGĐ-ST ngày 20 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp. Lý do, ông V chưa đồng ý với bản án sơ thẩm. Biên bản xác minh tại tổ dân phố G là chưa đúng chỗ ở của ông V; người làm chứng trong vụ án là chị gái của bà L (ông yêu cầu người làm chứng phải là người ngoài, không có quan hệ huyết thống và phải từ hai người trở lên). Ngày 10/6/2024 ông V và bà L chỉ xảy ra xô sát nhỏ, chỉ tranh nhau cái điện thoại, cử chỉ rất bình thường không

xảy ra việc gì to. Ông Đinh Văn H, bà Phạm Thị Hải V1, bà Đinh Thị T1 không có mặt ở nhà ông V hôm 10/6/2024 mà chỉ có bác H1, bác D, cháu H2 là hàng xóm chứng kiến sự việc nhưng không được gọi làm chứng. Đề nghị Tòa án các cấp có thẩm quyền xác minh lại sự việc ngày 10/6/2024.

Tại phiên tòa phúc thẩm: nguyên đơn bà Phạm Thị Út L vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Ông Nguyễn Văn V giữ nguyên yêu cầu kháng cáo như nội dung đơn kháng cáo ngày 30/8/2024. Ngoài ra ông V còn trình bày, sau khi Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bà L và hai con đã chuyển đi nơi khác sinh sống, việc ly hôn hay không ly hôn là quyền của bà L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bác yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn V. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 07/2024/HNGĐ-ST ngày 20 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp. Ông Nguyễn Văn V phải nộp án phí dân sự phúc thẩm 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm ông V đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: ông Nguyễn Văn V đã thực hiện quyền, nghĩa vụ của người kháng cáo theo quy định của pháp luật. Vì vậy, vụ án được xét xử lại theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình đã triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng nguyên đơn bà Phạm Thị Út L vắng mặt tại phiên tòa và đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 3 Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt bà L.

[2] Về nội dung vụ án và yêu cầu kháng cáo:

Quan hệ hôn nhân giữa bà Phạm Thị Út L và ông Nguyễn Văn V là hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Ông V không đồng ý ly hôn bà L với lý do ông vẫn còn yêu thương bà L, muốn các con có bố, có mẹ, bản thân bà L có bệnh tim ..., ông muốn về già vợ chồng chăm sóc nhau.

Tuy nhiên, trong phiên hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm, ông V đã thừa nhận ông và bà L có hai lần xô xát, có lần ông V túm tóc đánh bà L tại nhà bà

V1, có lần ông V ra chợ nơi bà L bán hàng có lời nói làm ảnh hưởng tới danh dự, nhân phẩm của bà L. Ngày 17/6/2024 tại trụ sở công an phường Y, ông V đã thừa nhận chiều ngày 10/6/2024 tại nhà ở của ông bà, do mâu thuẫn nên ông V đã dùng tay phải vỗ vào đầu bà L hai cái là sai, vi phạm pháp luật. Nguyên nhân là do bà L có lối sống không lành mạnh, ông V nghi ngờ bà L có quan hệ với người đàn ông khác.

Sự thừa nhận của ông V phù hợp với xác nhận của ông Đinh Văn H – Tổ trưởng tổ dân phố G, xác nhận của bà Phạm Thị Hải V1 là chị gái của bà L và nội dung Biên bản làm việc ngày 17/6/2024 của Công an phường Y, giấy ra viện ngày 14/6/2024 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh N cấp cho bà L, đã có đủ cơ sở khẳng định: trong quá trình chung sống, vợ chồng ông V, bà L có xảy ra mâu thuẫn. Ông V đã có hành động, lời nói gây ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm và sức khỏe của bà L. Hành vi của ông V đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ vợ chồng quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình. Hôn nhân giữa bà L và ông V đã thật sự lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho bà L được ly hôn với ông V và giải quyết việc nuôi con khi ly hôn là có căn cứ.

Tên tổ dân phố nơi ông V, bà L sinh sống là tổ dân phố “Ghềnh” nhưng trong biên bản xác minh Tòa án cấp sơ thẩm ghi sai tổ dân phố “Gềnh”. Việc ghi sai nêu trên là do nhầm lẫn về chính tả, không làm thay đổi bản chất nội dung vụ án nên Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

Đối với yêu cầu của ông V: đề nghị Tòa án xác minh lại sự việc ngày 10/6/2024. Sự việc ông V đánh bà L đã được thể hiện trong Biên bản làm việc ngày 17/6/2024 của Công an phường Y, giấy ra viện ngày 14/6/2024 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh N. Do đó việc xác minh lại sự việc là không cần thiết.

Trong quá trình giải quyết phúc thẩm, ông Nguyễn Văn V không đưa ra được tài liệu, chứng cứ chứng minh kháng cáo của mình là có căn cứ, hợp pháp. Sau khi xét xử sơ thẩm, bà L đã chuyển đi nơi khác sinh sống, không còn chung sống cùng nhà với ông V, sự việc này đã chứng minh hôn nhân giữa bà L và ông V lâm vào tình trạng rất trầm trọng và không thể kéo dài nên việc giải quyết cho bà L ly hôn với ông V là cần thiết. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của ông V, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 07/2024/HNGĐ-ST ngày 20/8/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

[3] Về án phí phúc thẩm: Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm nên người kháng cáo là ông Nguyễn Văn V phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 07/2024/HNGĐ-ST ngày 20 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

2. Án phí phúc thẩm: ông Nguyễn Văn V phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai số 0000455 ngày 04 tháng 9 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp; ông V đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (23/01/2025).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TANDCC tại Hà Nội;
- TAND TP.Tam Điệp;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- CCTHADS TP.Tam Điệp;
- Phòng KTNV-THA;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tử Lượng

